

Bản án số:61/2019/HS-PT

Ngày 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Ông Cao Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa Đào- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/1968 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn 8, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị N; có vợ là Lê Thị N1t; có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2018; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Nguyễn Thị Bích L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập: Đặng Thị Thu H, sinh năm 1983; trú tại: Khu 6, xã YM, huyện TT, tỉnh Phú Thọ.

- Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; trú tại: Thôn 10, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng

2. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 9, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị Thu H là chủ tàu hàng rời, số đăng ký PT-1937. Tháng 3/2018, H đã thuê Nguyễn Văn T làm lái tàu vì trước đây chồng của H khi còn sống vẫn thuê T lái tàu này. Mặc dù T không có bằng lái loại tàu này nhưng khi H giao tàu cho T thì H cũng không yêu cầu T xuất trình bằng lái tàu.

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 28/4/2018, tại khu vực Km21+600 trên sông Đá Bạch, cách bến phà LX khoảng 30m về phía thượng lưu, cách mép bờ phía tây nam sông khoảng 30m, thuộc địa phận thôn 11, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T điều khiển tàu đi theo hướng từ hạ lưu lên thượng lưu sông Đá Bạch. T quan sát thấy phía trước cách tàu của T khoảng 50m có 01 thuyền dân sinh tự chế bằng kim loại sơn màu đỏ do (anh Vũ Văn Đ1 điều khiển chở theo anh Mạc Đình Q) đang chạy. T tiếp tục điều khiển tàu chạy về phía trước, cùng chiều với chiếc thuyền. Do còi tàu bị hỏng đã lâu nên T không phát tín hiệu còi cảnh báo cho tàu phía trước. T cũng không gọi người trên tàu ra để giúp hoa tiêu chỉ dẫn. Sau đó, T không nhìn thấy chiếc thuyền của anh Đ1 do mũi tàu cao nhưng vẫn điều khiển tàu tiến về phía trước và đã đâm vào đuôi thuyền của anh Đ1. Khi có người hô to “đâm thuyền rồi” thì T giảm ga, về số để dừng tàu lại. Tàu được neo buộc tại bến phà LX. Thuyền của anh Đ1 bị lật úp ngược và giắt vào mũi tàu PT-1937. Ngay khi va chạm, Đ1 nhảy khỏi thuyền xuống sông và được người dân vớt đưa lên bờ. Anh Q bị rơi rơi xuống nước và tử vong, đến 10 giờ 30 ngày 29/4/2018 thi thể của anh Q được vớt lên tại khu vực bến phà LX. Sau khi xảy ra tai nạn, T rời khỏi tàu, bỏ đi đến ngày 04/6/2018 đến cơ quan Công an trình diện.

Tiến hành khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra đã thu thập các dấu vết: Mũi nạn nhân Q chảy dịch lẫn dị vật dạng bùn đất; mặt sau khuỷu tay phải có vết trợt da nhỏ, mặt trước trên cánh tay phải sát hõm nách có vết bầm tím (kích thước 1,5cm x 07cm); sờ nắn không thấy hệ thống xương bị dập, gãy. Tại Thông báo kết quả khám nghiệm tử thi số 83/2018/GDPY ngày 07/5/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng nhận định: Nguyên nhân chết của nạn nhân Mạc Đình Q là do ngạt nước.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường và các phương tiện tham gia giao thông gây ra tai nạn, Cơ quan điều tra đã thu thập được các dấu vết:

Tại hiện trường, khu vực xảy ra tai nạn gần bến phà LX, thuộc địa phận sông Đá Bạch. Phà HP 0944 đang dừng đỗ tại bờ phía tây nam bến phà LX. Tàu chở hàng số đăng ký PT-1937, (kích thước dài 42,7m, rộng 07m, chiều cao mạn 2,75m, vỏ sơn màu nâu đỏ, công suất 135CV, tải trọng 440 tấn lượng hàng, 450 tấn tải trọng toàn phần) đang dừng đỗ, mũi tàu chệch hướng tây nam, mạn trái phía mũi tàu cập sát vào phà HP 0944. Thuyền dân sinh tự chế bị lật úp nằm dưới khu vực mũi tàu PT-1937. Một phần đáy mũi thuyền dân sinh bằng kim loại sơn màu đỏ nhô lên khỏi mặt nước, vị trí phần mạn trái mũi sát vào thành bên trái phà HP 0944.

Các dấu vết để lại trên tàu PT-1937 gồm: 01 vết trượt xước mất sơn (kích thước 5,5cm x 06cm) có chiều hướng từ dưới lên trên, từ mũi về lái, vị trí cách đường mũi tàu 17cm về phía lái, cách thành trên bên phải tàu là 355cm (vết 01); một đám có nhiều vết trượt xước mất sơn không liên tục, nằm rải rác (kích thước 07cm x 14cm) có chiều hướng từ dưới lên trên, từ mũi về lái, vị trí cách vết 01 là 15cm về phải lái, cách thành trên bên phải tàu là 350cm (vết 02); một vết trượt xước mất sơn không liên tục dài 26cm, điểm rộng nhất là 06cm, có chiều hướng từ dưới lên trên, hơi chệch từ mũi về lái, vị trí cách vết 01 là 60cm về phải lái, cách thành bên phải tàu là 345cm; một vết bong tróc khuyết sơn (kích thước 02cm x 02cm), cách vết 01 là 117cm về phía lái, cách thành trên bên phải tàu là 350cm.

Chiếc thuyền dân sinh được trục vớt đưa lên bờ, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm, thu thập các dấu vết: Toàn bộ thuyền bị ngập nước, hư hỏng không hoạt động. Phần vỏ thuyền bám dính nhiều bùn đất, trong thuyền có nhiều bình nhựa bám dính bùn đất. Bờ be sàn thuyền góc trái bị cong vênh biến dạng hướng từ ngoài vào trong, từ sau ra trước, hơi chệch từ trái sang phải; một vết trượt xước bám dính tạp chất màu nâu đỏ, dài 14cm, chiều hướng từ lái về mũi, điểm rộng nhất của dấu vết là 02cm, vị trí nằm trên con trạch mạn trái sát góc lái.

Tại kết luận giám định dấu vết số 70/ĐGCH-PC54 ngày 18/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng xác định: Dấu vết trượt xước sơn màu đỏ theo chiều từ mũi về lái, từ dưới lên trên tại mặt ngoài mạn bên phải phía mũi tàu thủy mang số hiệu PT-1937 phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính tạp chất dạng sơn màu đỏ theo chiều từ lái về mũi (từ sau về trước) tại mặt ngoài be chắn sóng mạn bên trái phía lái và mặt ngoài con trạch liền kề ngay phía dưới thuyền dân sinh tự chế bằng kim loại màu sơn đỏ.

Chi cục Đăng kiểm số 10-Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản ngày 17/10/2018 về chất lượng an toàn kỹ thuật của các phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn xác định: Tình trạng hiện tại của tàu PT-1937 và thuyền dân sinh tự chế không thỏa mãn tình trạng kỹ thuật theo quy chuẩn, thông tư và hướng dẫn hiện hành.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TN kết luận chi phí sửa chữa, khắc phục thuyền dân sinh tự chế của anh Vũ Văn Đ1 là 850.000 đồng.

Công văn số 724/SGTVT-PL&NL ngày 12/3/2019 của Sở Giao thông vận tải Hải Phòng xác định: Không tìm thấy người tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, nơi cư trú thôn 8, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng đã được Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp chứng chỉ, bằng lái tàu.

Việc Đặng Thị Thu H và anh Vũ Văn Đ1 có hành vi đưa vào sử dụng tàu thủy và thuyền tự chế không bảo đảm tình trạng an toàn kỹ thuật, Công an huyện TN đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Đ1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 272, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 4 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Cấm bị cáo Nguyễn Văn T làm công việc lái tàu thủy trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 276, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thị Thu H, xử phạt: Đặng Thị Thu H 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 21/6/2019 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo điểm a, c khoản 2 Điều 272 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 năm tù là đúng quy định của pháp luật, không nặng. Ngay sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thực hiện việc bồi thường cho gia đình anh Mạc Đình Q theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Trước khi xét xử

phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo xuất trình cho Hội đồng xét xử văn bản đề nghị miễn trách nhiệm hình sự của đại diện hợp pháp của bị hại và văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ nghèo, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đã giao nộp cho Tòa án những tài liệu này và cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối áp dụng với bị cáo. Về mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 04 năm tù là có phần nặng. Bị cáo lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, sau khi xét xử sơ thẩm đã bồi thường số tiền cho đại diện bị hại và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thuộc hộ nghèo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo T dưới 3 năm và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Xét về tội danh:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/4/2018, bị cáo T điều khiển tàu mang biển kiểm soát PT-1937 đi từ hạ lưu lên thượng lưu sông Đá Bạch. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày tàu đi đến khu vực Km21+600 trên sông Đá Bạch, cách bến phà LX khoảng 30m về phía thượng lưu, cách mép bờ phía tây nam sông khoảng 30m, thuộc địa phận thôn 11, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng tàu PT-1937 do bị cáo điều khiển đã đâm vào thuyền dân sinh do anh Vũ Văn Đ1 điều khiển, hậu quả làm anh Mạc Đình Q bị chết, thuyền dân sinh bị hư hỏng. Nguyên nhân dẫn đến va chạm giữa hai phương tiện là do bị cáo đã vi phạm các quy định tại điểm c khoản 1

Điều 35, khoản 3 Điều 36 của Luật Giao thông đường thủy nội địa. Bị cáo điều khiển phương tiện tàu thủy có tải trọng 440 tấn, nhưng không có giấy phép điều khiển loại tàu này do cơ quan có thẩm quyền cấp. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo không cứu giúp người bị nạn mà lại rời tàu bỏ đi. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo điểm a, c khoản 2 Điều 272 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T:

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn bị cáo bồi thường và đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có bố vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức hình phạt 4 năm tù là không nặng, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 15.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm, do đó cần chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo phạm tội có hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 272 Bộ luật Hình sự, tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy không chấp nhận kháng cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 272, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T: **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày thi hành án.

Cấm bị cáo Nguyễn Văn T làm công việc lái tàu thủy trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 TANDTC;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND TPHP;
- VKSND huyện TN;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TN;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện TN;
- Tòa án nhân dân huyện TN;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuyến